

Bản án số: 236/2024/DS-PT

Ngày: 28-5-2024

V/v tranh chấp bồi thường thành quả lao động và tài sản trên đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Ông Dương Hùng Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Chơn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2024/TLPT-DS ngày 03 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp bồi thường thành quả lao động và tài sản trên đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2024/DS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2024/QĐ-PT ngày 08 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Công G, sinh năm: 1954 và bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1958 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường T, khóm F, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Vĩnh K, sinh năm: 1966 và bà Lương Kim H, sinh năm: 1936.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Ông Nguyễn Vĩnh K, sinh năm: 1966. Theo văn bản ủy quyền ngày 08/5/2023 (Có mặt). Cùng địa chỉ cư trú: Số A, đường L, khóm F, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lương Kim H: Bà Nguyễn Thị T1 - Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Công G và bà Nguyễn Thị Thu T là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- ***Ông Nguyễn Công G và bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:*** Bà Nguyễn Kim H1 (là mẹ ruột của bà Nguyễn Thị Thu T), trước đây do vợ chồng ông bà không có chỗ ở nên bà H1 có cho vợ chồng ông, bà phần đất có diện tích 76,3m² thuộc thửa số 199, tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại số A, đường L, khóm F, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Đến năm 2022, bà Lương Kim H khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông bà trả lại phần đất này. Tại bản án dân sự phúc thẩm số 85/2023/DS-PT ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử buộc vợ chồng ông bà trả lại cho bà H phần đất nêu trên, đồng thời buộc vợ chồng ông bà cùng con gái tên Quách Yến N ra khỏi căn nhà có diện tích 28,54m² trên đất để giao căn nhà cho bà H, bà H có trách nhiệm hoàn lại giá trị căn nhà cùng công sức bồi đắp phần đất diện tích 28,54m² cho vợ chồng ông bà số tiền 200.000.000 đồng. Hiện nay vợ chồng ông bà đã thi hành án xong. Như vậy bà H chỉ mới bồi hoàn công sức bồi đắp cho vợ chồng ông bà đối với phần đất có diện tích 28,54m², còn lại diện tích 47,76m² là chưa hoàn trả. Từ năm 2001 do ông Nguyễn Vĩnh K về ở trên phần đất này cùng với bà H, nên vợ chồng ông bà khởi kiện yêu cầu bà Lương Kim H và ông Nguyễn Vĩnh K phải bồi hoàn lại cho vợ chồng ông bà công sức bồi đắp đối với phần đất có diện tích 47,76m² bằng số tiền 50.000.000 đồng.

Ngoài ra vợ chồng ông bà còn yêu cầu ông K và bà H trả lại cho vợ chồng ông bà tiền bộ cửa 3.000.000 đồng, tiền công làm nhà 12.000.000 đồng, tiền mái che (thả bạc) 29.000.000 đồng, tiền lắp đặt đồng hồ điện 8.000.000 đồng, tiền làm hệ thống điện 450.000 đồng, tiền thuế nhà đất 2.000.000 đồng.

Tổng các khoản vợ chồng ông bà yêu cầu ông K và bà H trả lại là 104.450.000 đồng.

- ***Ông Nguyễn Vĩnh K là bị đơn và là người đại diện theo ủy quyền của bà H trình bày:*** Phần đất này trước đây là của ông Nguyễn Văn A và bà Lương Kim H (là cha mẹ ruột của ông và bà T) tạo lập, khi bà Nguyễn Thị Thu T lập gia đình không có chỗ ở nên cha mẹ cho vợ chồng ông G và bà T mượn một phần đất có diện tích như nguyên đơn trình bày để ở tạm. Đến năm 2022 bà H khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông G và bà T trả lại phần đất trên, vụ án đã được Tòa án giải quyết buộc ông G và bà T trả lại cho bà H phần đất có diện tích theo bản vẽ hiện trạng thực tế diện tích 76,3m² thuộc thửa số 199, tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại số A, L, khóm F, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau và buộc vợ chồng ông G và bà T cùng con tên Quách Yến N ra khỏi nhà trên diện tích 28,54m² để giao căn nhà cho bà H. Bà H có trách nhiệm hoàn lại giá trị căn nhà cùng công sức bồi đắp trên đất cho vợ chồng ông và bà T số tiền 200.000.000 đồng, hiện nay bà H đã hoàn lại cho ông G và bà T số tiền trên. Nay vợ chồng ông G và bà T yêu cầu ông và bà H hoàn trả số tiền 104.450.000 đồng thì ông chỉ đồng ý hoàn trả tiền chi phí lắp đặt đồng hồ điện 3.000.000 đồng, còn lại không đồng ý.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2024/DS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau đã quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công G và bà

Nguyễn Thị Thu T về việc buộc bà Lương Kim H và ông Nguyễn Vĩnh K trả số tiền 104.450.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lương Kim H và ông Nguyễn Vĩnh K về việc hỗ trợ cho ông Nguyễn Công G và bà Nguyễn Thị Thu T số tiền 3.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất do chậm thi hành, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024 nguyên đơn là ông Nguyễn Công G và bà Nguyễn Thị Thu T có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm phía nguyên đơn là ông Nguyễn Công G và bà Nguyễn Thị Thu T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Đã được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ y bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của nguyên đơn là ông Nguyễn Công G và bà Nguyễn Thị Thu T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Nguyên đơn kháng cáo không đồng ý toàn bộ bản án sơ thẩm và yêu cầu xem xét lại sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với lý do yêu cầu lấy lại công bằng cho nguyên đơn.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy nội dung kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ:

Theo các Bản án số 290/2022/DS-ST ngày 10/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và Bản án dân sự phúc thẩm số 85/2023/DS-PT ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm thể hiện nội dung bà Lương Kim H tự nguyện bồi thường cho ông G, bà T giá trị nhà và công sức bồi đắp đối với phần đất 28,54m². Ngày 24/4/2023, bà T khởi kiện bà H yêu cầu chia di sản thừa kế về giá trị phần diện tích đất do ông Nguyễn Văn A (cha bà T) để lại. Sau khi Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau thụ lý giải quyết, các bên đã tự thương lượng, bà H đồng ý giao cho bà T được nhận kỹ phần di sản của ông A để lại tương đương 2,93m² đất bằng tiền 25.525.000 đồng (trong phần đất 47,76 m² thuộc thửa số 199, tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại số A, đường L, khóm F, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau) nên bà T rút đơn yêu cầu khởi kiện. Ngày 14/7/2023, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau ra Quyết định số 225/2023/QĐST-DS về việc đình chỉ giải quyết vụ án. Như vậy phần đất có diện tích 47,76m² thuộc thửa số 199, tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại số A, đường L, khóm F, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau chưa được xem xét giải quyết về công sức bồi đắp.

Xét kháng cáo của nguyên đơn thấy rằng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm hôm nay bị đơn không thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn và không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn cho rằng đối với phần đất này trước đây ông A và bà H ở đã bồi đắp đất thành khoảnh, ông A và bà H đã tự xây dựng nhà ở từ năm 1975 đến nay nên không có việc nguyên đơn bồi đắp, không có việc nguyên đơn bỏ công ra xây dựng và bỏ tiền ra để mua bộ cửa ván dầu. Việc nguyên đơn làm mái che thả bạc từ năm 1999 khi đó nguyên đơn ở và sử dụng sau đó mái che đã hư hỏng. Năm 2001 khi bị đơn về ở thấy hư hỏng nên bị đơn sửa chữa lại toàn bộ. Từ đó bị đơn không đồng ý các yêu cầu này của nguyên đơn. Tuy bị đơn không thừa nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/11/2023 Tòa án không ghi nhận được hiện trạng bộ cửa ván dầu, mái che thả bạc, việc bồi đắp trên đất. Hơn nữa theo Công văn số 23 ngày 30/12/2023 của Công ty thẩm định giá xác định không có cơ sở pháp lý để kết luận, cũng như không có cơ sở kết luận tiền công thợ xây nhà, tiền gỗ vật tư, nhưng quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, vì vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận các yêu cầu này của nguyên đơn.

[3] Đối với việc nguyên đơn cho rằng có bỏ tiền ra lắp đặt đồng hồ điện và hệ thống điện trong nhà, giá trị tại thời điểm năm 1999 là 1.200.000 đồng, nay quy ra giá trị hiện tại tiền đồng hồ điện 8.000.000 đồng, chi phí lắp điện 450.000 đồng, tiền thuế nhà đất 2.000.000 đồng nên yêu cầu bị đơn trả lại giá trị tại thời điểm yêu cầu. Đối với các yêu cầu này của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án bị đơn không đồng ý hoàn trả. Xét các yêu cầu này của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy, cũng tại Công văn số 23 ngày 30/12/2023 của Công ty thẩm định giá xác định đồng hồ điện, chi phí lắp đặt đã được thay mới, không có cơ sở pháp lý để kết luận. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị đơn tự nguyện hỗ trợ cho nguyên đơn tiền đồng hồ điện, chi phí lắp đặt, tiền thuế sử dụng đất tổng cộng 3.000.000 đồng. Xét thấy việc bị đơn tự nguyện hỗ trợ cho nguyên đơn như đã nêu là không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên án sơ thẩm ghi nhận là phù hợp.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm phía nguyên đơn cũng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới ngoài các tài liệu, chứng cứ đã xem xét ở cấp sơ thẩm.

[5] Từ những phân tích như nêu trên, bản án sơ thẩm tuyên xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau như ý kiến đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định nhưng đã có đơn xin miễn nộp và thuộc trường hợp được miễn nộp án phí nên được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là ông Nguyễn Công G và bà Nguyễn Thị Thu T.

Giữ y Bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2024/DS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công G và bà Nguyễn Thị Thu T về việc buộc bà Lương Kim H và ông Nguyễn Vĩnh K trả số tiền 104.450.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lương Kim H và ông Nguyễn Vĩnh K về việc hỗ trợ cho ông Nguyễn Công G và bà Nguyễn Thị Thu T số tiền 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày ông Nguyễn Công G và bà Nguyễn Thị Thu T có đơn yêu cầu thi hành án, bà Lương Kim H và ông Nguyễn Vĩnh K không tự nguyện thi hành xong khoản tiền trên, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Chi phí tố tụng: Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên chi phí thẩm định và định giá nguyên đơn tự chịu, nguyên đơn đã nộp xong.

Án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Công G và bà Nguyễn Thị Thu T được xét miễn nộp. Bà Lương Kim H và ông Nguyễn Vĩnh K không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Minh Hoàng

